

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nghiêm Đình Long

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Ngọc Tuyết

Ông Nguyễn Ngọc Tú

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Ma Thị Thủy - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Tạ Văn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS, ngày 18/6/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS, ngày 06/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Thanh T**, sinh ngày 27/02/2004 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: Lớp 11; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1979 và con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1981; cùng trú tại: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- ***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1981, nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang: Làm ruộng, là mẹ bị cáo.

- ***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Lại Khoa Lâm, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

- ***Bị hại:*** Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1972, Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nông Mạnh C; sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

*Người Giám hộ của anh Nông Mạnh C:* Anh Nguyễn Khắc S, sinh năm 1993 – Phó Bí thư Đoàn xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

**- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Mạnh C:** Ông Ma Ngọc Khanh, Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang.

+ Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 2004

*Người giám hộ của anh Hoàng Văn Đ:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1999.

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

**\* Những người tham gia tố tụng khác:**

**- Người làm chứng:** Ông Hà Văn T; sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đ diện Trường trung học phổ thông T:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986 – Giáo viên trường Trung học phổ thông T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/3/2021, Nông Mạnh C, sinh ngày 08/7/2005, trú tại thôn N, xã K, huyện L đến nhà anh Hà Văn T (trú cùng thôn) uống rượu. Khi đến nhà anh T, C gọi điện thoại cho Hoàng Thanh T, sinh ngày 27/02/2004 (trú cùng thôn) cùng đến uống rượu. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, C rủ Hoàng Thanh T đi chơi, hai người đi bộ đến gần quán bán hàng tạp hóa của gia đình ông Hoàng Văn L (trú cùng thôn), thấy quán ông L đóng cửa, không có người trông coi nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, C nói với T: “*cố vào nhà ông L trộm tiền không, đi hộ đám ma hết rồi không ai ở nhà đâu*”, T đồng ý trả lời “*cố*”. C và T lên đến cửa sau quán ông L, C phá cửa, còn T soi đèn điện thoại cho C và đứng canh gác. C dùng tay vặn tay nắm cửa (*loại tay nắm tròn*) nhiều lần nhưng không mở được, C nói “*không được đâu, về thôi*”, T nói “*mày thử giật xem*”, C dùng hai tay giật mạnh tay nắm cửa ra ngoài, tay nắm cửa bật ra, C và T đi vào trong quán, đến kệ hàng, C tìm thấy chiếc túi vải màu nâu đen để trên giá kệ hàng, C mở túi cầm chiếc ví và lấy một phần tiền trong ví, sau đó để lại ví vào chiếc túi, đặt lại túi như vị trí ban đầu. C và T đi ra đường cách quán ông L khoảng 05 - 07m, T bật sáng màn hình điện thoại để C đếm và chia số tiền đã trộm cắp được. C nói “*mày cho tao 1.500.000 đồng, còn lại tao với mày chia nhau*”, T đồng ý. Hai người đếm được 2.900.000đ; C lấy 2.200.000đ, T lấy 700.000đ. C trả nợ tiền sửa điện thoại cho anh Hoàng Văn Đ (trú cùng thôn) 500.000 đồng, số tiền 700.000 đồng do say rượu nên C đánh rơi chỗ nào không biết, còn lại 1.000.000 đồng C giao

nộp cho Công an xã K, huyện L. T giao nộp 700.000 đồng và Đ giao nộp 490.000đ cho cơ quan công an.

Tại giai đoạn điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 16 tháng 6 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đã ban hành Cáo trạng số: 08/CT-VKSLB, truy tố bị cáo Hoàng Thanh T có lý lịch nêu trên về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- \* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- \* Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả cho ông Hoàng Văn L 2.190.000 đồng, còn thiếu 710.000 đồng ông L không đề nghị C phải trả lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- \* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo đang là học sinh, để bị cáo tiếp tục rèn luyện và học tập đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nông Mạnh C nhất trí với nội dung Cáo trạng, những căn cứ pháp lý Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và không yêu cầu giải quyết phần dân sự vì bị hại ông Hoàng Văn L không yêu cầu.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Lâm Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Hoàng Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Đ, người giám hộ của anh Đ là anh Hoàng Văn T, người làm chứng anh Hà Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và đã có lời khai tại cơ quan điều tra, căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/3/2021, Nông Mạnh C và Hoàng Thanh T cùng trú tại thôn N, xã K, huyện L đã có hành vi trộm cắp 2.900.000 đồng (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*) của gia đình ông Hoàng Văn L (trú cùng thôn).

Hành vi của bị cáo Hoàng Thanh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để trộm cắp tài sản phục vụ nhu cầu của bản thân; hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân mà sớm đi vào con đường vi phạm pháp luật nên cần xử bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo Hoàng Thanh T khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị bạn bè rủ rê, lôi kéo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Để đảm bảo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, nhằm giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và nhà trường cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình và đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại Điều 36, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả cho ông Hoàng Văn L số tiền 2.190.000 đồng, còn thiếu 710.000 đồng ông L không đề nghị bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Mạnh C phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Đối với hành vi của Nông Mạnh C, tính đến thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, C chưa đủ 16 tuổi nên Công an huyện Lâm Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65 ngày 10/6/2021 đối với C về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức Cảnh cáo. Đối với Hoàng Văn Đ được C trả nợ 500.000 đồng nhưng anh Đ không biết số tiền đó là do C trộm cắp mà có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 58, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thành T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Thanh T 06 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*Giao bị cáo Hoàng Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K, huyện L, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.*

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người giám hộ, người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người giám hộ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp TQ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã K;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nghiêm Đình Long**